

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/HS-ST
Ngày 29-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khoa Nam

Ông Lê Thành Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1996 tại Đồng Nai;
Nơi cư trú: Khu phố L, phường P, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn S, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1965; Chưa có vợ, con; Tiền án: 01 (Ngày 14/9/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo Bản án số 57/2023/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 10/5/2024); Tiền sự: 01 (Ngày 18/5/2023, bị Công an thị xã P, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi dùng đá ném bể một kiếng có giá 500.000 đồng của người khác theo Quyết định số 30/QĐ-XPHC, chưa chấp hành quyết định xử phạt); Nhân thân: Ngày 02/4/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 06/QĐ-TA; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2025 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1977, cư trú tại: Khu phố L, phường P, thành phố Đ. (vắng mặt)

Ông Lê Hữu H, sinh năm 1974, cư trú tại: Khu phố L, phường P, thành phố Đ. (vắng mặt)

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1998, cư trú tại: Khu phố L, phường P, thành phố Đ. (vắng mặt)

Ông Lương Trọng T2, sinh năm 2000, cư trú tại: Thôn Đ, xã P, thành phố Đ. (vắng mặt)

mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 28/10/2025, tại nhà bà Nguyễn Thị M1 thuộc khu phố L, phường P, thành phố Đ, Công an phường P tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần trước bên phải Bùi Văn T đang mặc có một túi nylon miệng khóa miết kích thước (9x6)cm bên trong có ba đoạn ống hút nhựa trong suốt chứa tinh thể màu trắng được bịt kín hai đầu có kích thước lần lượt (3x1)cm, (3,5x1)cm, (3,7x1)cm, T khai nhận đó là ma túy đá do bà M1 đưa cất giữ hộ. Do đó, Công an phường P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, niêm phong vật chứng, bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành khám xét nhà bà M1 và thu giữ: 01 điện thoại di động OPPO A60 màu đen, bên trong có số điện thoại sim 1: 0967541532, sim 2: 0917460920; số tiền 3.300.000 đồng; 359 ống hút màu trong suốt; 01 túi nylon nhãn hiệu “Bách Hóa Xanh” bên trong có 11 ống hút dạng trong suốt dài 20cm, 06 ống hút màu cam dài 20cm, 02 ống hút màu tím, 01 ống hút màu xanh dài 20cm, 01 ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 11cm, 03 đoạn ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 3,5cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 03cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 3,7cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 4,7cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 3,7cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 03cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 2,5cm, 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa có chiều cao 08cm, đường kính 03cm, nắp màu vàng có gắn đoạn ống hút màu trắng tím và 26 ống hút có bọc nylon.

Theo kết luận giám định số 3095/KL-KTHS ngày 04/11/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Tinh thể màu trắng ký hiệu M bên trong 03 (ba) đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,0158 gam.

Ngày 06/11/2025, Bùi Văn T bị khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSKV11 ngày 24/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai đã truy tố Bùi Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong là 0,8853 gam; 359 ống hút màu trong suốt; 01 túi nylon nhãn hiệu “Bách Hóa Xanh” bên trong có 11 ống hút dạng trong suốt dài 20cm, 06 ống hút màu cam dài 20cm, 02 ống hút màu tím, 01 ống

hút màu xanh dài 20cm, 01 ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 11cm, 03 đoạn ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 3,5cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 03cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 3,7cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 4,7cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 3,7cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 03cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 2,5cm, 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa có chiều cao 08cm, đường kính 03cm, nắp màu vàng có gắn đoạn ống hút màu trắng tím và 26 ống hút có bọc nylon.

- Bị cáo T tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/10/2025, bị cáo T đã có hành vi cất giữ trái phép 1,0158gam ma túy loại Methamphetamine trên người mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân

Ngày 14/9/2023, bị cáo T bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo Bản án số 57/2022/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/5/2024. Ngày 28/10/2025, bị cáo T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,0158 gam ma túy đá. Như vậy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản người khác theo Quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 18/5/2023 của Công an thị xã P nhưng không lấy đó làm bài học để trở thành con người có ích cho gia đình và xã

hội mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật và không thể tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội là cần thiết.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, được xem xét khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong là 0,8853 gam, do đây là chất do Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, sản xuất, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 359 ống hút màu trong suốt; 01 túi nylon nhãn hiệu “Bách Hóa Xanh” bên trong có 11 ống hút dạng trong suốt dài 20cm, 06 ống hút màu cam dài 20cm, 02 ống hút màu tím, 01 ống hút màu xanh dài 20cm, 01 ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 11cm, 03 đoạn ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 3,5cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 03cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 3,7cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 4,7cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 3,7cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 03cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 2,5cm, 01 vỏ thủy tinh, 01 chai nhựa có chiều cao 08cm, đường kính 03cm, nắp màu vàng có gắn đoạn ống hút màu trắng tím và 26 ống hút có bọc nylon được thu giữ tại phòng bếp nhà bà M1 nhưng không xác định được các đồ vật này là của ai và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A60 màu đen, bên trong có số điện thoại sim 1: 0967541532, sim 2: 0917460920 và số tiền 3.300.000 đồng: Đây là tài sản hợp pháp của bà M1 và ông Lê Hữu H, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[7] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Văn T, Lương Trọng T2, Nguyễn Thanh T1 và Lê Hữu H vào các ngày 25, 26, 27/10/2025 không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự nên Công an phường P, thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu mẫu tóc, dịch khoang miệng của bà M1, ông H, ông T2 và ông T1 (những người có mặt tại địa điểm bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T) để trưng cầu giám định gen (ADN) với ADN người trên túi nylon chứa chất ma túy thu giữ trong túi quần của T. Theo kết luận giám định số 5216/KL-KTHS ngày 26/11/2025 và số 6209/KL-KTHS ngày 21/01/2026 của Phân viện khoa học hình sự thành phố H kết luận: Trên bề mặt các mẫu vật gửi giám định có hiện diện ADN người. Phân tích thấy lẫn nhiều nguồn ADN, không đủ yếu tố truy nguyên thể. Do đó, chưa đủ căn cứ chứng minh túi nylon chứa chất ma túy thu giữ trên người T là do bà M1 đưa và chưa đủ căn cứ để chứng minh hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bà M1 của ông H, ông T2 và ông T1. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có nhiều tình tiết cho thấy bà M1 có dấu hiệu phạm tội liên quan đến các chất ma túy nên kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh, xử lý khi có căn cứ.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,8853 gam, 03 vỏ ống hút và phong bì hờ một đầu trong bì thư niêm phong của Phòng K Công an thành phố Đ.

Tịch thu tiêu hủy 359 ống hút màu trong suốt; 01 túi nylon nhãn hiệu “Bách Hóa Xanh” bên trong có 11 ống hút dạng trong suốt dài 20cm, 06 ống hút màu cam dài 20cm, 02 ống hút màu tím, 01 ống hút màu xanh dài 20cm, 01 ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 11cm, 03 đoạn ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 3,5cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 03cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt được bịt kín một đầu dài 3,7cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 4,7cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 3,7cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 03cm, 01 đoạn ống hút màu trong suốt dài 2,5cm, 01 vỏ thủy tinh, 01 chai nhựa có chiều cao 08cm, đường kính 03cm, nắp màu vàng có gắn đoạn ống hút màu trắng tím và 26 ống hút có bọc nylon.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2026).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/5/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trööðng hôp baun àun ñöôic thi haønh theo quy ñònh taïi Ñieàu 2 Luaät Thi haønh àun daân söi thì ngôôøi ñöôic thi haønh àun daân söi, ngôôøi phaùu thi haønh àun daân söi coù quyèan thoaä thi haønh àun, quyèan yeâu caàu thi haønh àun, töï nguyean thi haønh àun hoaëc bò cööðng cheá thi haønh àun theo quy ñònh taïi caùc ñieàu 6, 7 vaø 9 Luaät Thi haønh àun daân söi; thôøi hieäu thi haønh àun ñöôic thoïc hieän theo quy ñònh taïi Ñieàu 30 Luaät Thi haønh àun daân söi”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Nai;
- CQ CSĐT Công an Tp. Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích V